

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT



KANENORI/PIXABAY/ILLUSTRATION BY EPOCH TIMES

NHÂN SINH CẢM NGỘ

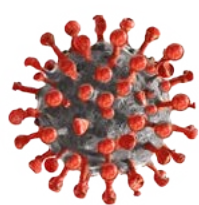
Cuộc hồi hương lịch sử *Đại tự nhiên muốn sắp đặt lại trật tự?*

ĐAN THƯ

Cuộc di tản khổng lồ, gian nan, đầy nước mắt, khiến người người tê tái tâm can. Những thân phận quá đỗi nhọc nhằn trên cung đường mệt mỏi... Họ âm thầm, lủ lượm rời bỏ Sài Gòn với nỗi buồn vô hạn, trong sự tuyệt vọng, cơ cực, đắng cay. Sài Gòn - đã từng là miền đất hứa của những người tha hương tìm cơ hội kiếm sống đổi đời. Chẳng ai có thể tưởng tượng ra một ngày họ phải tháo chạy khỏi miền đất vốn nổi tiếng là rộng lượng với tha nhân tứ xứ. Đường như đại tự nhiên đang muốn thông qua trận đại dịch để sắp đặt lại trật tự, khi con người đã lệch quá xa Thiên Lý...

Kinh tế suy giảm hay nhu cầu của chúng ta quá nhiều?

Dịch bệnh khiến nền kinh tế chao đảo; hàng loạt doanh nghiệp phải đóng cửa; người lao động phải nghỉ việc; nguồn nguyên liệu sản xuất bị ảnh hưởng; giao thương xuất nhập



Đại dịch khiến chúng ta phải tái định hướng và xây dựng một nền kinh tế mới với sự thấu suốt những giá trị bền vững, dựa trên sự tôn trọng sức lao động và điều kiện sống của con người.

khẩu bị đình trệ.

Nhưng đã bao giờ ta thử nghĩ thấu đáo về khái niệm kinh tế phát triển? Bản chất của nó là việc tăng cường mua bán và tiêu thụ, để phục vụ cho nhu cầu vật chất vốn dĩ đã được kích hoạt bằng sự hưởng thụ không có giới hạn của con người. Xã hội càng trở nên cái gọi là văn minh, thực ra là một xã hội tràn ngập vật chất, nó trở thành thước đo của sự tiến bộ. Thành phố càng to thì trung tâm thương mại càng lớn. Đó là biểu hiện bề ngoài của một quốc gia phát triển. Nó vận hành bằng cách khai thác cạn kiệt tài nguyên, phá hủy môi trường, trái đất. Các nhà máy xả thải gây ô nhiễm, bụi mịn, thủy ngân, các dòng sông nhiễm mặn, kiệt quệ đến chết.

Xã hội được điều khiển không phải bởi Chúa Trời mà bởi các nhà quảng cáo-họ mới là người quyết định ta sống bằng gì, như thế nào, và bằng hệ thống được xây dựng để củng cố cho niềm tin đó, rằng mua bán tạo ra tăng trưởng kinh tế cùng với những hình ảnh những người thành đạt sành điệu... nó vận hành một bộ máy kinh

tế và tiêu dùng khổng lồ để thỏa mãn các nhu cầu liên tục thay đổi.

Chúng ta sống trong một thế giới thừa mứa đến mức không biết làm gì với những thứ dư thừa, nhiều gia đình có ít nhất một nửa số đồ đạc không được dùng đến, chỉ chất đống trong kho, trong tủ. Sự dư thừa hàng hóa quá mức này vừa làm hao tổn nguyên vật liệu sản xuất, cạn kiệt tài nguyên, vừa làm bội phát chi phí xử lý rác thải môi trường.

Kinh tế học đã chuyển trọng tâm từ quản trị khan hiếm ban đầu sang quản trị dư thừa. 'Kích cầu' - bản chất của nó là kích thích ham muốn sở hữu vô giới hạn - trở thành chiến lược thúc đẩy kinh tế. Kích thích tiêu dùng được cổ vũ; mua sắm nhiều là yêu nước, và cái giá phải trả đương nhiên là những tài nguyên thiên nhiên cần thiết trong việc sản xuất các hàng hóa và dịch vụ này.

Quảng cáo đem lại lượng thông tin khổng lồ về những thứ vô nghĩa và thừa thãi, đã làm tê liệt nền văn hóa

Tiếp theo trang 2



Cuộc sống chạy theo văn minh công nghiệp đã đủ khiến ta thấy mệt mỏi, cạn kiệt năng lượng bên trong?

NHÂN SINH CẢM NGỘ

Cuộc hồi hương lịch sử

Đại tự nhiên muốn sắp đặt lại trật tự?

Tiếp theo từ trang 1

của chúng ta. Nó thúc đẩy tiêu dùng dư thừa bằng việc biến các sản phẩm bình thường thành thứ khan hiếm được có. Những nhà sản xuất quảng cáo các 'kế hoạch lõi thời có tính toán' - trụ cột trong chiến lược kinh doanh - để tung ra những sản phẩm có tuổi thọ ngắn hơn và màu mã liên tục 'đổi mới, nâng cấp tính năng', để tăng vòng quay vốn và doanh thu, tới đa hóa lợi nhuận.

Tất cả những gì người ta quan tâm đến trong phát triển là chỉ số GDP, nhưng GDP - tổng sản phẩm nội địa - chỉ là con số cho phép chúng ta đo lường những gì có thể tính được bằng tiền. Chỉ số đó không quan tâm đến chất lượng cuộc sống, không liên quan đến các điều kiện giải trí, giáo dục, y tế môi trường, v.v.

Nguyên nhân đằng sau cuộc hồi hương

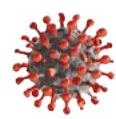
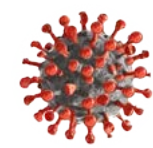
Để phục vụ cho nền sản xuất công nghiệp thừa mứa đó, nguồn vốn đầu tư tập trung chủ yếu vào thành phố và các khu công nghiệp - một mặt tàn phá tài nguyên đất đai đồng thời thu hút lao động giá rẻ - đã kéo theo một làn sóng nông dân từ bỏ làng quê ra thành phố.

Thêm nữa, 90% lượng hàng hóa tiêu dùng chất lượng thấp nhập khẩu từ Trung Quốc trong nhiều năm đã làm đình trệ nghiêm trọng nền kinh tế địa phương và tạo ra một lượng lớn người thất nghiệp. Đơn giản chỉ vì sản phẩm địa phương không cạnh tranh nổi với hàng Trung Quốc giá rẻ, được nhập khẩu ồ ạt tràn lan.

Cảnh tượng hàng ngàn người lao động tình lẻ tháo chạy khỏi Sài Gòn trong xối xa và cay đắng đã làm nhói tim biết bao người. Cuộc hồi hương đầy gian nan ấy lý giải vì sao nông thôn ngày nay không còn nông dân; thanh niên, tri thức đều chọn rời bỏ quê hương.

Ông John Kenneth Galbraith - kinh tế gia người Mỹ đã chỉ ra rằng: Trong khủng hoảng kinh tế chẳng ai quan tâm đến khối lượng hàng hóa suy giảm; không ai thấy khó khăn

Con người thừa sản xuất dư thừa hàng hóa chứ không chịu mất việc làm, dẫn đến ngành công nghiệp thái quá.



Hình ảnh các công nhân đang làm việc trong một nhà máy chế biến hải sản tại Việt Nam.



vì lượng xe hơi sản xuất ít đi. Người ta chỉ than phiền về việc làm bị cắt giảm. Con người thừa sản xuất dư thừa hàng hóa chứ không chịu mất việc làm, dẫn đến ngành công nghiệp thái quá - luôn phải tăng trưởng liên tục bất kể môi trường ngày càng không chịu nổi như hàng hóa thừa mứa lãng phí và gây hại.

AI cũng cần làm việc, nhưng vấn đề là việc làm của người dân đã bị dịch chuyển từ nông thôn ra thành phố để phục vụ cho công cuộc phát triển công nghiệp. Đó là nguyên nhân sâu xa đằng sau cuộc hồi hương thế kỷ vừa diễn ra khi hàng ngàn người lao động tình lẻ ở phía Nam ùn ùn tháo chạy về quê, tạo nên một cuộc di dân chưa từng có trong lịch sử. Nó nhắc người ta nhớ lại lý do vì sao họ ra đi.

Một đất nước nông nghiệp với cảnh làng quê trù phú một thời nay đã chỉ còn là ký ức, xa đến nỗi không hề hình dung nổi. Giờ đây chỉ còn lại những vùng quê heo hút, âm đạm, nghèo nàn kiệt quệ sau những đợt cải cách ruộng đất, hợp tác hóa. Đất đai luôn là mục tiêu của những cuộc chuyển đổi, biến hóa chuyển quyền sở hữu mà người nông dân luôn ở thế yếu và dễ bị tước đoạt quyền lợi nhất. Nền tảng văn hóa đạo đức của một xã hội nông nghiệp truyền thống cũng biến mất; người dân quê trở thành đối tượng của đủ thứ tệ nạn. Không

có cơ hội phát triển, ở quê thì hoặc bán đất ăn dần, hoặc ly tán ra thành phố mưu sinh đập dùi qua ngày.

Người dân rời bỏ làng quê ở ra thành phố mưu sinh, chen chúc nhau trong những khu chung cư cao tầng, những nhà trọ bé tí, những con đường tắc nghẽn... Diện tích nội đô trên tổng diện tích quốc gia chỉ chiếm khoảng 4,4%, nhưng lại có dân số chiếm đến hơn 60% và GDP chiếm 70% cả nước. Hơn 90% diện tích còn lại với một nhóm người heo hút không biết làm gì để an sinh trên chính mảnh đất quê hương.

Đó là bức tranh về thực chất của cái gọi là phát triển kinh tế. Một nền kinh tế phi lý và phi nhân. Nó khiến thân phận người dân dù ở đô thị hay nông thôn cũng thế thảm như nhau. Trong cơn nguy khốn của Sài Gòn, hàng triệu người lao động đã từng đóng góp cho sự thịnh vượng của thành phố này, nay hiện ra là những cư dân yếu ớt nhất, dễ tổn thương nhất.

Đại tự nhiên muốn sắp đặt lại trật tự?

Đại dịch tạo ra cuộc hồi hương dữ dội nhất trong lịch sử, nhưng bằng cách nào đó, lại đưa mọi thứ trở về đúng vị trí của nó, đưa người nông dân trở lại làng quê. Đường như Thượng đế đang muốn thông qua cơn virus mà

NHAC NGUYEN/AFP VIA GETTY IMAGES

sắp đặt lại trật tự, khi con người đã đi quá xa khỏi những lối mòn.

Có thời ta đã coi sản xuất công nghiệp là văn minh tiến bộ. Giờ đây, bất cứ cái gì cản ta đều phải đi mua bằng tiền, và chen chúc tranh giành ở chợ hay siêu thị, vì chúng ta đã chế chán cái nền nông nghiệp tự túc là lạc hậu. Tất nhiên khi không thể tự cấp thì ta phải cần rất nhiều tiền để đi mua, và bởi vậy lại phải quay cuồng đi kiếm tiền, cuốn mình trong cái vòng xoáy kiếm tiền: sản xuất - khai thác - phá hủy tự nhiên - tiêu tiền - kiếm tiền... không bao giờ ngừng lại.

Nền văn hóa tiêu thụ vật chất đã phình to đến mức khổng lồ và cơn virus vô hình lại đang có khả năng thay đổi mạnh mẽ mang tính quyết định trong việc xây dựng một thế giới mới khác biệt. Nếu như con người không thể tự mình kiểm soát được cảm đó vật chất thì cách ly là biện pháp cưỡng chế của virus để con người 'cai nghiện'. Nó khiến chúng ta đang bước vào một thời kỳ cách ly tiêu dùng, để chúng ta sẽ học cách hài lòng với những thứ ít ỏi, giản đơn.

Đến giờ liệu chúng ta đã hiểu ra rằng: sống ít nhu cầu mới đúng là cách sống thuận theo tự nhiên; rằng: nhiều thực phẩm được sản xuất ở quy mô công nghiệp dựa trên hoá chất và các thứ biến đổi gene sẽ tàn phá tự nhiên, khiến ta phải dùng nhiều thuốc hơn, nó không làm ta khỏe lên, chỉ thôi thúc ta phải kiếm tiền nhiều hơn để thỏa mãn nhu cầu, và để chữa đủ loại bệnh kỳ quái do các thứ đột biến mà chính ta muốn thêm vào đời sống tự nhiên của mình.

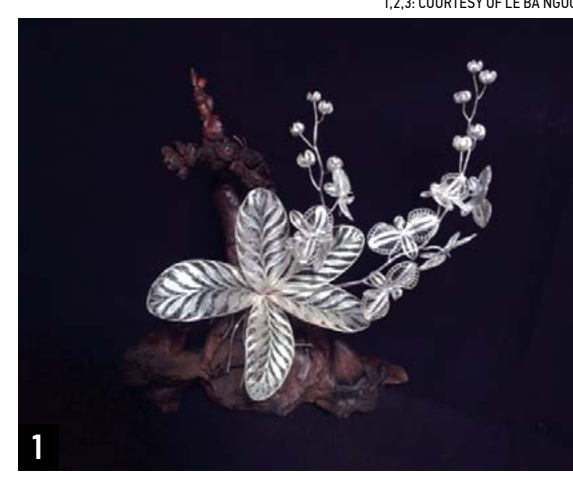
Ông tổ y học thế giới Hippocrates đã nói rằng: "Thực ăn của bạn phải là thuốc cho bạn, và thuốc men của bạn phải là thức ăn." Thực phẩm từ tự nhiên chính là thảo dược tốt nhất đem lại sức đề kháng bền vững cho cơ thể.

Sự trở về với nông nghiệp tự nhiên sẽ giải thoát con người ra khỏi sự lệ thuộc vào các sản phẩm hóa chất do các chiến dịch quảng cáo tạo ra - để tiêu diệt niềm tin của con người vào các sản phẩm từ tự nhiên, và thay vào đó khiến con người chỉ tin dùng những thứ được bao che từ phòng thí nghiệm như dược phẩm - ngành công nghiệp khai thác siêu lợi nhuận từ sức khỏe con người.

Đại dịch khiến chúng ta phải tái định hướng và xây dựng một nền kinh tế mới với sự thấu suốt những gì tốt bên trong, dựa trên sự tôn trọng sức lao động và điều kiện sống của con người. Rất nhiều các công ty có thể giải thể trong quá trình hãm phanh này nhưng mặt khác nó cho chúng ta một khối đầu mới, mang tới các khả năng mới cho nền sản xuất địa phương.

Virus buộc chúng ta phải làm điều đáng lẽ chúng ta phải làm từ đầu. Xây dựng một hệ thống kinh tế phù hợp với văn hóa và điều kiện tự nhiên, với bản sắc và giá trị riêng có của từng quốc gia, địa phương mà ở đó, những giá trị và kỹ năng thủ công đầy tính nghệ thuật bản địa của người lao động được tôn vinh hơn là chạy theo nền sản xuất công nghiệp với những sản phẩm đại trà thừa mứa và xấu xí. Khả năng sáng tạo và bản sắc văn hóa sẽ là những tài sản quý giá nhất. Một nền sản xuất và phát triển kinh tế lấy con người chứ không phải máy móc làm trung tâm sẽ chiếm vị trí chủ đạo.

Nhiều người trẻ đã nhìn ra và đang dần trở về với nông nghiệp bằng tất cả tình yêu với tự nhiên, mặc dù họ đều có thể thành công trong các lĩnh vực trí thức công nghiệp. Và họ đã cho thấy sản phẩm nông nghiệp



1. Nghệ thuật bậc ở Đình Công với lịch sử trên 1.500 năm, là một trong bốn nghệ thuật tinh hoa nhất đất Thăng Long xưa.

2. Sản phẩm sử dụng kỹ thuật đan gùi truyền thống trên chất liệu mây tự nhiên do đôi tay và trái tim của người thợ thủ công Cơ Tu thực hiện.

3. Bánh chưng sẫm được phát triển theo công thức một bài thuốc truyền thống... Vẫn tiếp tục được hoàn thiện vì sức khỏe người Việt.

4. Các nghề nhàn đang trang trí hoa văn và tráng men trên các sản phẩm gốm truyền thống Bát Tràng.

5. Nghề làm mì gạo truyền thống ở ngoại thành Hà Nội.

6. Một người phụ nữ trồng rau xanh tại nhà để tự cung tự cấp cho gia đình trong bối cảnh thực phẩm trên thị trường lạm dụng các chất hoá học.

1,2,3. COURTESY OF LE BAN NGOC

SHUTTERSTOCK



HOANG DINH NAM/AFP/GETTY IMAGES



MANAN VATS/YATANA/AFP VIA GETTY IMAGES



không bao giờ là lạc hậu. Chúng có giá trị ở mọi phương diện.

Một cánh cửa đóng lại ắt có một cánh khác mở ra

Einstein từng nói: "Con người luôn cố gắng theo đuổi mục tiêu phạm tục như tài sản, sự phù phiếm, cuộc sống xa hoa; điều này làm tôi cảm thấy đáng thương."

Cuộc sống chạy theo văn minh công nghiệp đã đủ khiến ta thấy mệt mỏi, cạn kiệt năng lượng bên trong? Con người dường như đã đi quá xa trong mức độ tiêu thụ tràn lan. Và đại dịch như một sự thức tỉnh, giúp ta hiểu giá trị của một nền kinh tế tự cấp tự túc, với đời sống giản dị, cân bằng với tự nhiên, không còn những bon chen chạy đua vô nghĩa phức tạp, cuộc sống ấy giảm đi rất nhiều sự phiền hà, tránh được rất nhiều thứ mặt trái của xã hội hiện đại, đầu óc bạc hơn nhưng không bao giờ lo thiếu thốn gì ngay trên mảnh đất nhỏ của mình.

Đó chính là cách con người sống hài hòa với thiên nhiên, trong một vòng tuần hoàn, thiên nhiên nuôi sống con người, và con người sống bằng tình yêu và lòng biết ơn, giữ gìn tài nguyên của Đất Mẹ. Cuộc sống hài hòa và ý nghĩa ấy vốn dĩ ta đã có từ xưa. Chỉ là ta đã đánh mất và chới bỏ nó để tìm kiếm thứ gì đó hào nhoáng của

xã hội hiện đại. Nhưng đến lúc ta hiểu rằng, hiện đại không phải điều tốt đẹp như ta tưởng, và truyền thống luôn quý giá trong vẻ đẹp vĩnh cửu của nó.

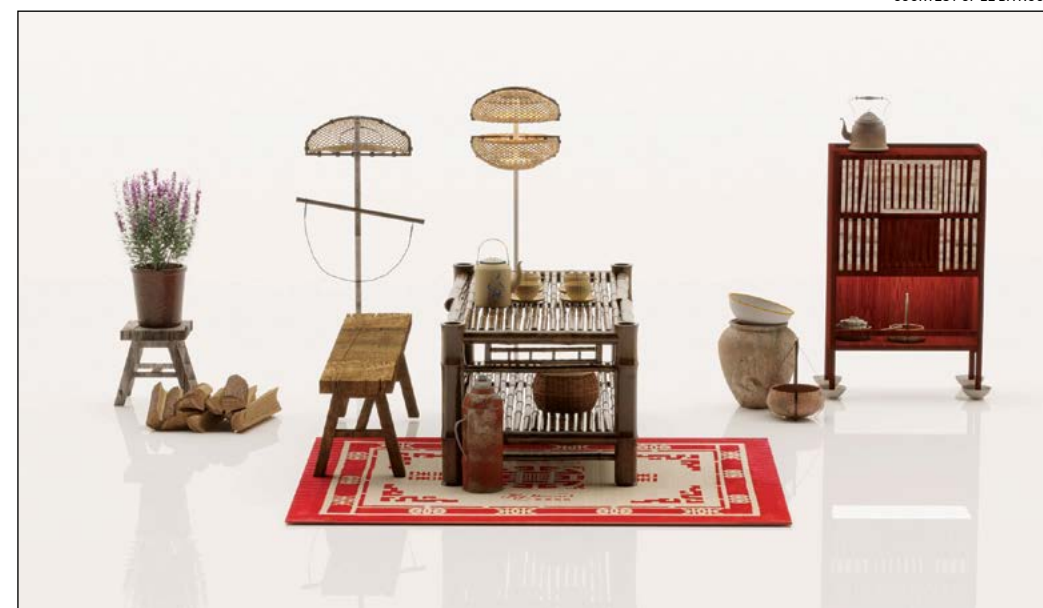
Đại dịch chuyển dịch dòng người trở về mảnh đất quê hương, nơi thuộc về mỗi người trong sự an bài của số phận. Đó là sự trở về tự nhiên, và trong tương lai, có thể chúng ta sẽ lại khởi phục được một nền nông nghiệp giàu có, phong phú sản vật tự nhiên, những món quà mà đất Mẹ muốn dành cho loài người, những đứa con đại đột trên Trái Đất. Váng đi những nhà máy nhưng sẽ lại hồi sinh những mảnh ruộng vườn xanh ngắt hoa trái có cây. Chẳng phải chúng ta đã bắt đầu nhận ra sự quý giá của màu xanh đó rồi sao?

Có nhân có cầu: "Nhân dục vô ngại, hối đầu thí ngàn" (Lòng dục của con người không có bờ bến, nhưng nếu nhìn lại phía sau mình thì đó là bờ bến đấy).

Trái đất đã đến giới hạn chịu đựng của nó, cũng như con người vậy. Con người chỉ là một sinh mệnh nhỏ như hạt cát trong sinh mệnh lớn Trái Đất. Thường để chúng ta đã bắt đầu nhận ra con virus để chúng ta nhận ra những sai trái của loài người; mọi thứ cần trở về với vị trí đúng của nó. An bài tối cao không thuộc về con người. Con người chỉ có thể thức tỉnh và thuận theo Thiên Lý, từ đó mới có thể bảo đảm sự an toàn cho mình.

Đã đến lúc ta hiểu rằng, hiện đại không phải điều tốt đẹp như ta tưởng, và truyền thống luôn quý giá trong vẻ đẹp vĩnh cửu của nó.

COURTESY OF LE BAN NGOC



Nông thôn Việt Nam một thời xa xưa: Một bộ sản phẩm trong không gian làng quê tại Hội chợ Lifestyle Vietnam 2022.



PHO OLD TOWN



PHO OLD TOWN

VIETNAMESE NOODLE & GRILL

25551 KINGSLAND BLVD. SUITE B102, KATY, TX 77494

(832) 437-4519

OPEN NOW

BUSINESS HOURS:
MON-THU: 11AM - 8PM
FRI-SAT: 11AM - 9PM
SUNDAY: CLOSED

Phở Tái Làn Hà Nội, Phở Độc Biệt, Phở Filet Mignon, Phở Gà, Phở Đò Biển, Mì, Bún, Cơm, Bánh Mì, Chả Giò, Gỏi Cuốn, Hủ Tiếu Ấp Chảo, Món Ăn Chay, Trà Sữa, và Món Tráng Miệng.





Anh Michael Hu bị cuốn hút bởi những cú nhảy cao trên không chiến thắng trong lực và cách kể chuyện sâu sắc trong một buổi biểu diễn của Đoàn Nghệ thuật Shen Yun. Điều này đã thấp lên ước mơ trở thành một vũ công của anh.

Thông qua múa cổ điển Trung Hoa, mở rộng tầm nhìn về thế giới

CATHERINE YANG

Lần đầu tiên xem Biểu diễn Nghệ thuật Shen Yun, anh Michael Hu đã rất hào hứng và lóe lên ý tưởng sẽ trở thành một vũ công. Theo anh, nếu một bức tranh có thể diễn tả hơn vạn lời nói, thì buổi biểu diễn của Shen Yun là tập hợp một loạt các bức tranh có khả năng truyền tải 5,000 năm văn hóa thần truyền. Câu chuyện đó thật thú vị, tráng lệ, và sâu sắc. Anh Hu cho biết anh cũng muốn kể những câu chuyện có chiều sâu như vậy.

Cha mẹ Hu ủng hộ ước mơ của con mình, nên đã gửi anh đến một trại hè kéo dài một tuần để học múa cổ điển Trung Hoa – loại hình nghệ thuật cổ xưa mà Đoàn Nghệ thuật Shen Yun có trụ sở tại New York đã quảng bá ra toàn thế giới.

Nhưng hiện thực thì không dễ dàng như mơ ước.

“Toàn là những bài tập kéo căng cơ thể,” anh Hu nói. “Tôi không thực sự thích chúng.”

Các kỹ thuật nhảy, xoay, và nhào lộn trên không – như thể không chịu sự ước chế của trọng lực trong múa cổ điển Trung Hoa – yêu cầu vũ công phải thật mềm dẻo và uyển chuyển. Người đó phải có tài năng thiên bẩm hoặc nỗ lực rất nhiều để đạt đến trình độ như vậy. Giác mơ của anh Hu dường như đã kết thúc.

“Vào năm 2016, mọi sự đã thay đổi,” anh Hu nói. Anh định học kèn tại một học viện nghệ thuật, nhưng vào phút cuối, bố mẹ anh hỏi tại sao anh không thử học múa cổ điển Trung Hoa? Anh Hu có thể học múa trong một năm hoặc vài tháng, và nếu vẫn không thích, thì có thể quay lại với âm nhạc.

Hóa ra, năm đầu tiên tại học viện chủ yếu là thực hành kéo căng cơ thể, và đôi khi những bài tập căng cơ vô cùng đau nhức. Nhưng khi đã hình thành được nền tảng căn bản, học viên bắt đầu học vũ đạo. Và kể từ đó, anh Hu bắt đầu gắn bó với loại hình nghệ thuật này. Mỗi khoảng khắc đau đớn mà anh phải chịu đựng, mỗi bài tập phải luyện đi luyện lại đều xứng đáng, vì ước mơ trở thành vũ công của anh ngày càng rõ ràng hơn, cho đến khi nó ở ngay trước mắt, và anh đạt được giác

mơ lưu diễn cùng Đoàn nghệ thuật Shen Yun – vũ đoàn cổ điển Trung Hoa hàng đầu thế giới. Anh Hu chia sẻ rằng mỗi khi chứng kiến biểu cảm của khán giả trong màn chào cuối buổi diễn, anh lại tràn đầy lòng biết ơn và sự mãn nguyện.

Gần đây, anh Hu đang chuẩn bị cho màn độc diễn trên sân khấu – vòng loại cuộc thi Múa cổ điển Trung Hoa Quốc tế NTD đã diễn ra suốt mùa hè; vòng bán kết sẽ diễn ra ngày 04/09; vòng chung kết và lễ trao giải sẽ được tổ chức ngày 05/09.

“Tôi muốn có thêm kinh nghiệm sân khấu,” anh Hu nói. Đối với anh, đó không phải là một cuộc tranh đua với những người khác, mà là một cơ hội để một mình lên sân khấu và xem rằng liệu anh có thể tỏa sáng hay không.

Trong cuộc thi, anh chuẩn bị một màn vũ đạo kể về một trong những chiến tướng vĩ đại nhất Trung Hoa: Hạng Vũ, nhưng không phải vào khoảnh khắc chiến thắng của ông. Gần cuối cuộc chiến, Hạng Vũ bị bao vây trong trận Cai Hạ và có thời điểm suýt bị đánh bại. Câu chuyện xoay quanh nội tâm của Hạng Vũ khi ông nghĩ về một loạt các sự kiện trong quá khứ dẫn đến tình cảnh hiện tại của ông, và hối tiếc vì đã không tiêu diệt vị tướng đối phương (Hàn Tín) khi có cơ hội.

“Đây là trận chiến cuối cùng,” anh Hu nói. Người chiến binh vĩ đại nhận ra rằng dù số hữu tử năng, kỹ năng thao lược hay sức mạnh trên chiến trường, nếu trời cao không an bài ngài vàng cho ông, thì mệnh số nằm ngoài tầm kiểm soát của ông.

“Luôn có điều gì đó cao siêu hơn bạn đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của bạn,” anh Hu nói. Những câu chuyện như vậy trong buổi biểu diễn Shen Yun đầu tiên đã thu hút anh – không chỉ có thiện và ác đối đầu, mà còn có những quyền năng cao cả hơn giữ gìn cho chúng ta thông điệp về ý nghĩa và mục đích của đời người.

“Bởi vì tôi lớn lên ở Mỹ... Tôi không thể hiểu hết văn hóa Trung Quốc, nên văn minh 5,000 năm,” anh chia sẻ. Tuy nhiên, Shen Yun

Trong tiết mục biểu diễn, vũ công Michael Hu đóng vai Hạng Vũ, một chiến tướng vĩ đại của Trung Hoa.



“**Luôn có điều gì đó cao siêu hơn bạn đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của bạn.**”

Michael Hu

có thể truyền tải rõ ràng tinh hoa của nền văn hóa ấy đến chàng trai trẻ, cũng như đến khán giả thuộc các nền văn hóa và tầng lớp xã hội khác nhau.

“Buổi biểu diễn tuyệt vời theo cách mà mọi người đều có thể hiểu được,” anh nói. “Và họ nhận ra nó còn tuyệt vời hơn nhiều so với những gì họ tưởng tượng.”

Đây là lần đầu tiên anh Hu tham gia một cuộc thi vũ đạo, và cuộc thi đặc biệt này có các nghệ sĩ Shen Yun và các đồng môn niên khóa trước anh là thành viên giám khảo. Mặc dù múa cổ điển Trung Hoa là một loại hình nghệ thuật đã được truyền lại hàng nghìn năm, nhưng hầu như người phương Tây ít biết đến cho tới khi Shen Yun quảng bá ra toàn thế giới. Vũ đoàn nghệ thuật có trụ sở tại New York này không chỉ đưa vũ đạo cổ điển lên sân khấu quốc tế mà còn nâng loại hình nghệ thuật này lên một tầm cao mới.

Trong múa cổ điển Trung Hoa, có một phương pháp là sử dụng cơ thể để dẫn động cánh tay và dùng hông để dẫn động chân; nhiều trường dạy vũ đạo đều nói về kỹ thuật đó, nhưng Shen Yun và Học viện Nghệ thuật Phi Thiên là nơi duy nhất giảng dạy kỹ thuật này.

Đó là một phương pháp trong đó lực của mọi chuyển động bắt nguồn từ trọng tâm của cơ thể, và khi kết hợp với những cử chỉ khoáng đạt và các cú nhảy cao sẽ tạo ra hiệu ứng lớn hơn trên sân khấu; tuy là đơn giản, nhưng không hề dễ dàng. “Về căn bản là nhảy múa bằng trái tim bạn,” anh Hu kết luận.

Vòng chung kết cuộc thi có thể được truyền trực tuyến trên NTD.com vào ngày 05/09 từ 1 đến 5:30 chiều (giờ miền Đông), và lễ trao giải sẽ bắt đầu lúc 7 giờ tối.

Ngân Hà biên dịch

Vu Lan

Đạo Hiếu sinh của người

Đức Hiếu sinh của Trời

DAN THU

Vu-Lan (chữ Hán: 孟蘭) là từ viết tắt của Vu-lan-bồn (盂蘭盆), theo cách phiên âm Phạm-Hán có nghĩa là “treo ngược lên”. Các đại sư Trung Quốc cũng dùng từ “đảo huyền” (倒懸), “treo ngược lên” để gọi ngày Vu-Lan. Từ “đảo huyền” được lấy ý từ câu: “*Dân chỉ duyệt chi do giải đảo huyền dã*” trong sách Mạnh Tử, chỉ sự giải thoát cho những kẻ khổ sở tột cùng ở cảnh giới địa ngục.

Sự tích lễ Vu Lan được chép trong sách “Mục Liên Cứu Mẫu Kinh Diên Âm”; theo đó thì Mục Liên là tên hiệu. Tên thật Mục Liên là La Bộc.

Theo đúng sách ấy thì La Bộc là con ông Phó Tường và bà Thanh Đề. Vì gia đình túng thiếu, La Bộc phải đi buôn bán ở tỉnh Kiên Liên. Ít lâu sau, khi giàu có, La Bộc cho người đem tiền về biểu mẹ. Bà mẹ ăn xài hết nhân rồi lại còn giết con chó làm nhân bánh cúng đường tăng sư. Đến lúc La Bộc về thì bà mẹ lại nói dối rằng bao nhiêu tiền con gửi về đã đem cúng vào chùa chiến đến miếu cả rồi.

Chẳng bao lâu, bà mẹ qua đời. Chịu tang mẹ ba năm, La Bộc đi qua nước Kỳ Đồ là nơi Phật ở, xin phép ở lại tu luyện theo hâu. Phật thương tình ưng thuận, sai thầy Kha Na xuống tóc cho ông, đặt tên là Đại Mục Khiên Liên, và cho vào tu ở chùa Lã Bí trong rừng Quyết Sơn. Cái tên Mục Liên phát sinh từ đó. Muốn đến rừng Quyết Sơn, phải qua chùa Thiên Giai là nơi có những âm hồn vất vưởng nghe kinh. Mục Liên chỉ thấy có cha liên ồm mặt khóc; Phật bảo rằng Thanh Đề vì khi sống điều ngoa gian ác nên đã bị đẩy xuống địa ngục A Tỳ rồi.

Mục Liên lặn lội tìm tới ngục A Tỳ gặp mẹ. Nơi đây bà mẹ chịu trăm ngàn chú quỷ cực hình, không sao chịu nổi. Thấy con, bà mẹ khóc lóc khẩn cầu con tìm cách giúp bà ra khỏi ngục. Mục Liên dắt mẹ đi nhưng quý sử giữ lại. Ông liền cầu xin Đức Phật. Ngài thương tình bảo Mục Liên: “Cứ an tâm trở về Vương Xí, ta sẽ hóa phép cho mẹ người thành con chó ở bên cạnh nhà người.”

Quả nhiên về đến Vương Xí thì có một con chó quấn quýt ở bên chân Mục Liên. Hiểu ngay đó là mẹ mình, Mục Liên liền hóa phép cho con chó thành người. Từ đó, Mục Liên ngày đêm hết lòng khuyến mẹ sám hối, nhất tâm theo chân lý Đạo Phật. Bà mẹ nghe lời con, ăn chay niệm Phật, rồi một đêm rằm tháng Bảy (âm lịch), hóa thành quỷ bay lên trời. Mục Liên bay theo mẹ và cầu xin Đức Phật xóa tội cho bảy đời họ hàng nhà mình.

Dựa vào sự tích ấy, cứ đến ngày rằm tháng Bảy, các đền chùa, đình miếu đều làm chay chay đàn, siêu độ cho các vong linh. Thụ gọi là Tết Vu Lan. Mọi nhà cũng đều làm lễ cúng bái rất thành kính vì tin rằng đó là ngày người ở âm gian, vong nhân xá tội cho những người quá cố.

Rất lạ là ngày nay, sự tích Mục Kiền Liên báo hiếu mẹ lại được diễn giải theo



cách hoàn toàn khác, rằng để cứu được mẹ, Mục Kiền Liên thỉnh Đức Phật và nhờ hợp lực của chư tăng khắp mười phương, bằng cách sám sửa lễ cúng đường thực phẩm cho Tăng đoàn vào ngày rằm tháng Bảy, và nhờ lời chư Tăng chú nguyện mà mẹ ông được cứu độ.

Vậy nên vào ngày này người ta thường sám sửa lễ lạt, đốt hương, đốt giấy vàng mã quần áo, hàng hóa (bằng giấy) để cúng đường, thực hiện các nghi lễ để chuyển hóa và giải nỗi oan khổ của người quá cố. Ngoài ra còn có tập tục phóng sinh, biểu tượng cho việc giải thoát vong linh.

Nghe lễ xá tội vong nhân của người thời nay rõ ràng đã khác xa nguyên ý từ trong kinh điển.

Vì sao đệ tử đệ nhất thân thống của Đức Phật không tự cứu được mẹ mình?

Theo kinh điển trong “Mục Liên cứu mẫu kinh diên âm”, để siêu độ mẹ mình, Mục Kiền Liên không thỉnh pháp sư đến làm Phật sự, không hề mời người đến tụng kinh, không cúng đường tăng đoàn, mà tự thân ông bước vào tu luyện, đến gặp Đức Phật để thọ giới, nghe những lời dạy và khai thị của Đức Phật, hành trình theo Pháp lý, và đặc được quá vị La Hán.

Mục Kiền Liên trở thành vị đệ tử có thân thống đứng đầu trong mười đại đệ tử của Phật Thích Ca. Các đệ tử khác

Sự tích Kiền Liên cứu mẹ nói về lòng hiếu thảo của người con, nhưng cốt lõi của câu chuyện là nhờ tu luyện mà Kiền Liên đắc quả vị, từ đó giác ngộ ra con đường giải thoát... Ông dụng tâm giúp mẹ đi theo con đường tu luyện, sám hối, quay đầu, bói đắp công đức, thật sự chuyển phàm thành thánh.

cũng có một số thân thống, nhưng thân thống của Mục Kiền Liên là toàn diện nhất.

Mặc dù thân thống cao siêu như vậy nhưng Mục Kiền Liên không thể tự mình cứu được mẹ. Lòng hiếu của ông cảm động Đức Phật, nhưng Ngài chỉ có thể giúp mẹ ông chuyển sinh thành con chó đến ở gần bên ông. Đức Phật hoàn toàn không phải vì ông là đệ tử thân cận nhất mà tự ý tiêu giải nghiệp lực của mẹ ông. Công năng siêu phàm của Kiền Liên giúp ông hóa phép mẹ thành người, để khuyến bảo mẹ tu luyện; bởi theo giáo lý nhà Phật, chỉ có con người mới có thể tu luyện, động vật tuyệt đối không được phép tu luyện, và chỉ có bằng cách tu luyện, con người mới có thể tiêu trừ nghiệp lực do những việc ác đã làm trong quá khứ. Mẹ của Kiền Liên nhờ đó mới có cơ hội thật tâm quay đầu, sám hối về những việc thập ác bất xá từng làm, thành tâm đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, bà từ địa ngục liên được thăng Thiên.

Sự tích Kiền Liên cứu mẹ nói về lòng hiếu thảo của người con, nhưng cốt lõi của câu chuyện là nhờ tu luyện mà Kiền Liên đắc quả vị, từ đó giác ngộ ra con đường giải thoát. Duy nhất chỉ có một cách là tu luyện; thế nên ông dụng tâm giúp mẹ đi theo con đường tu luyện, sám hối, quay đầu, bói đắp công đức, thật sự chuyển phàm thành thánh.

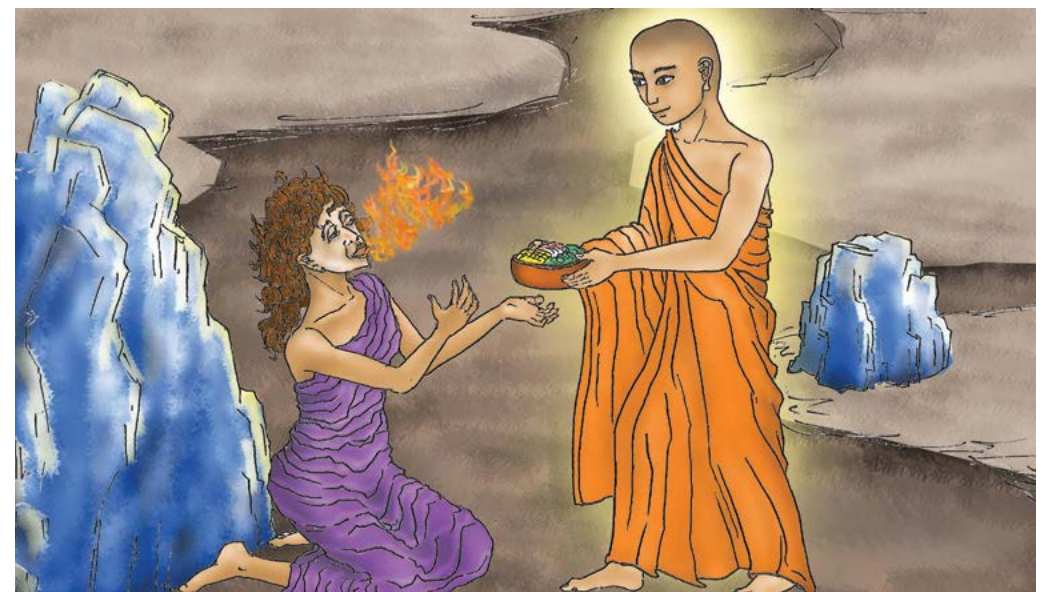
Ngày nay, người ta cải biến nội hàm chân thực của sự tích Mục Kiền Liên cứu mẹ, cho nên Tết Vu Lan chỉ còn lại ý nghĩa báo hiếu cha mẹ tổ tiên, bằng cách cúng đường, đốt tiền vàng mã một cách hình thức, mà hoàn toàn không hiểu tinh thần thực chất trong kinh điển.

Bản thân Đức Phật không vì tình thân và giải thoát mẹ của Kiền Liên, và ngay cả Kiền Liên có thân thống quảng đại cũng không thể tự cứu nổi mẹ mình. Vậy mà người ta nghĩ đơn giản rằng, chỉ bằng bố tiền mua sắm lễ vật, cúng đường là có thể giải thoát, xá tội cho những vong linh. Chiếu theo kinh điển Pháp lý, rõ ràng là không thể nào có chuyện đó.

Lão Tử nói: “Thiên đạo vô thân, thường ư thiên nhân” (Đạo Trời không thân với ai, mà thường ở chỗ người Thiệt).

Các Thánh nhân, người sáng lập tôn

Tiếp theo trang 7



Mình họa Mục Kiền Liên cứu mẹ: Ông đã sử dụng thần thông của mình để tạo ra một bát thức ăn cho bà. Để ngăn những con quỷ khác giết thức ăn, mẹ ông dùng tay trái che bát trong khi dùng tay phải để lấy thức ăn. Nhưng lần nào cũng vậy, trước khi thức ăn vào miệng bà, nó đã biến thành ngọn lửa. Khi ngọn lửa rơi xuống đất, chúng lại trở thành thức ăn.



Bức tranh cuộn “Thanh Minh Thượng Hà đồ” với chiều dài 5 yard (hơn 4.5m) của danh họa Trương Trạch Đoan (Zhang Zeduan), 1085–1145.

MIKE CAI

Tác phẩm “Thanh Minh Thượng Hà đồ” (Along the River During the Qingming Festival) của họa sĩ hàn lâm Trương Trạch Đoan (Zhang Zeduan, tự Chính Đạo, 1085–1145) đã phác họa vô cùng tỉ mỉ từng ngôi nhà, chiếc thuyền, cửa hàng cũng như từng quán ăn; và mô tả con người từ mọi tầng lớp xã hội chỉ trong một bức tranh cuộn; (toàn cảnh bức tranh tổng cộng có 814 nhân vật, 20 phương tiện đi lại, 60 con vật và 170 cây cối); những người Trung Hoa cổ thời ấy mới khi xem tranh thì như thấy chính mình trong đó. Trong cuộc sống của thế kỷ 21 hiện nay, bức họa giúp chúng ta trở về với quá khứ đầy sinh khí và là cơ hội để nhìn lại cuộc sống chốn thị thành thời xa xưa.

Người Trung Hoa cổ đại tin rằng, một thành phố là một cỗ máy công nghiệp được kiến tạo bởi thiên ý. Chữ “thành phố” trong Hán Tự nhà Thương miêu tả hình ảnh một người đang quỳ xuống sau bức tường thành. Bức tường thành không chỉ đóng vai trò phòng vệ cho người dân nội thành mà còn là biểu tượng cho quyền lực của một đất nước.

Cũng như những nền văn minh cổ đại khác, nền văn minh Hoa Hạ đã phát triển dọc theo những bờ sông. Bức tranh “Thanh Minh Thượng Hà đồ” phác họa một thành phố bên cạnh Sông Biện (Biên Hà), một trong những mạch sống của thời Bắc Tống. Cuộn tranh dài hơn 5 yard (hơn 4.5m) diễn tả cuộc sống thành thị trong thời kỳ kinh tế nhà Tống hưng thịnh. Với những hoạt động giao thương nhộn nhịp, bức tranh vẽ cảnh thú đồ Biện Kinh của nhà Bắc Tống, nay là thành phố Khai Phong thuộc tỉnh Hà Nam. Trung Hoa cổ xưa có một số thành phố lớn nhất thế giới vào năm 1100, và khéo trùng hợp với thời điểm mô tả trong cuộn tranh này.

Tên của bức tranh gợi ý rằng quang cảnh diễn ra vào Tiết Thanh Minh – lễ tảo mộ diễn ra vào tháng Tư, 100 ngày sau ngày đông chí.

Tuy vậy, các phong tục truyền thống như tảo mộ hay thờ cúng tổ tiên không được miêu tả trực tiếp trong tác phẩm, nhưng qua các chi tiết trong tranh, người ta có thể thấy được những tập tục này. (Thanh Minh cũng có thể được dịch là “yên bình và có trật tự”, và vì trong tranh không có những người ăn mày hay những khu nghèo đói, cuộn tranh có thể được hiểu như một hình ảnh lý tưởng của một thành phố thời nhà Tống).

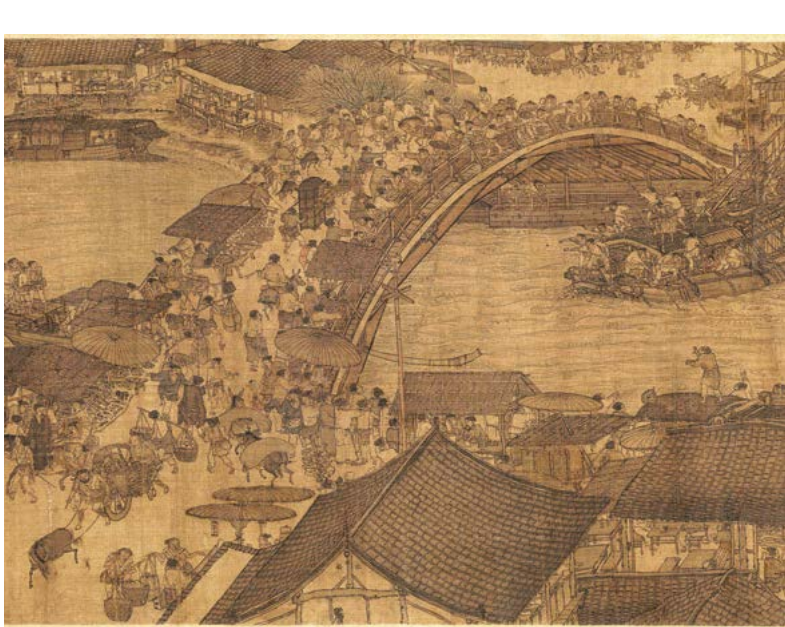
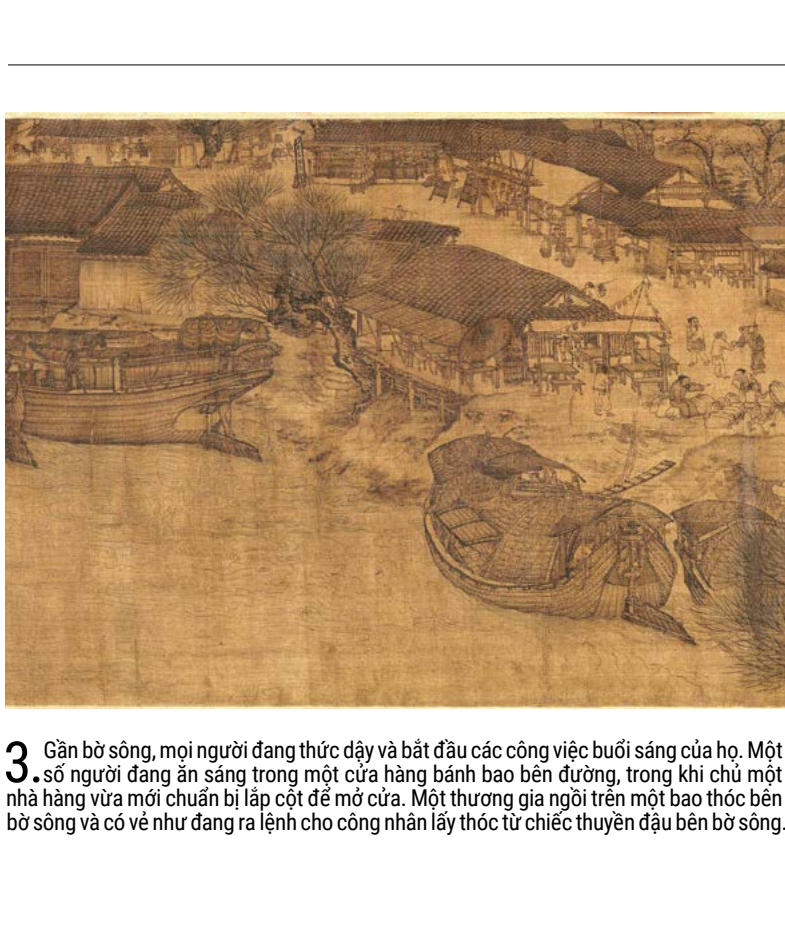
Những cuộn tranh như thế này thường được xem theo từng phần một – mỗi phần dài một cánh tay – từ phải sang trái. Khi mở cuộn tranh, chúng ta sẽ thấy được vẻ lộng lẫy của thành phố với những con đường, những cây cầu, những tòa nhà, cửa hàng, nhà hàng, và những đám đông nhộn nhịp; dù chưa đi vào một cuộc du ngoạn dọc bờ sông. Về tổng thể, bức họa đã cung cấp một cái nhìn toàn cảnh của thành phố, giống như những cảnh quay dài trong một thước phim.

Đức Thịnh biên dịch

Kiệt tác hội họa ‘Thanh Minh Thượng Hà đồ’: CUỘC SỐNG CHỐN THỊ THÀNH THỜI TRUNG HOA CỔ



1. Bức tranh bắt đầu vào một buổi sớm bình minh với hình ảnh người tiêu phu dẫn theo vài chú lừa đi qua cây cầu phổ biến ở các vùng nông thôn. Những cây đũa trở nên cần cỏi sau khi rụng hết lá, biểu thị cuối đông hay đầu xuân. Một con suối ở phía trước dẫn đến một ngôi nhà gỗ có mái ngói nằm trong rừng. Một bầu không khí tĩnh lặng bao trùm khung cảnh.



5. Chúng ta cuối cùng cũng đến được Cầu Vòng, điểm nhấn ấn tượng của bức tranh. Phía bên phải cây cầu, một chiếc thuyền đang gần gần từ một vị trí khá nguy hiểm, vì dòng sông chảy xiết dường như muốn đẩy nó dưng cây cầu. Những người lái thuyền đang nhanh chóng hạ thấp cột buồm trong khi một người có gắng lấy lực đẩy bằng cách cách quăng móc vào phía trên cây cầu. Người trên cầu đứng xem một cách lo lắng khi một người nào đó đã quăng xuống một cuộn dây dài. Phía bên trái chiếc thuyền, một vài người dân ông đang tăng tốc về hướng chiếc thuyền ở bờ đối diện để tránh va chạm.

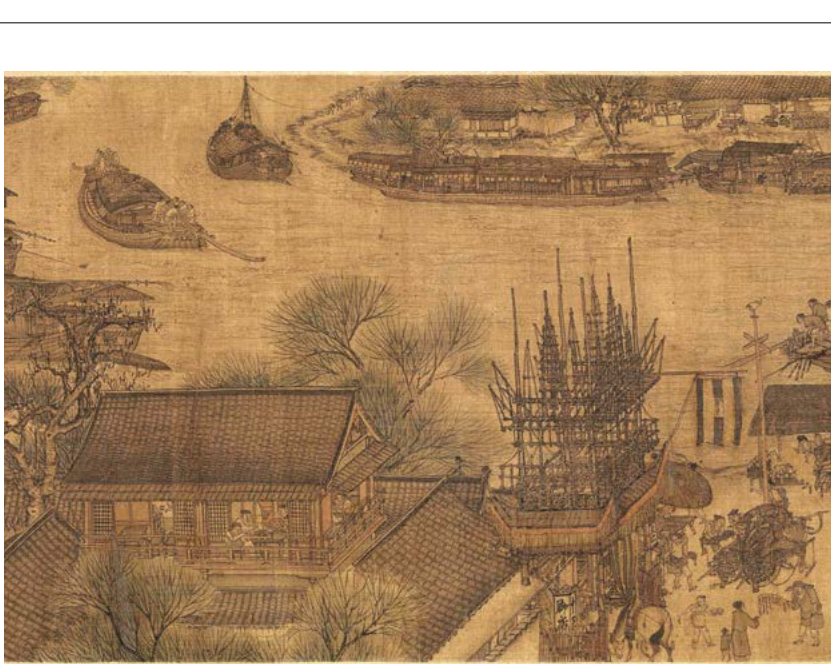
Trong khi đó, trên cầu cũng nhộn nhịp không kém với rất nhiều hoạt động. Người đi trên cầu và các quầy bán thức ăn chật khắp hai bên cầu, khiến lưu thông trên cầu càng tắc nghẽn. Có khả năng xảy ra một vụ va chạm khác trên cầu khi một số người khiêng kiệu đi ngược đường với những người cưỡi ngựa. Những công nhân gần bờ sông gần hàng trên vệt và trên những con lừa đang cố gắng băng sang phía bên kia. Ở phần dưới bên trái, một người dân ông đang đẩy xe thô bên cạnh một cửa hàng, trong khi ba công nhân khác đang hạ đòn gánh xuống để mua giải khát từ một quầy hàng dưới chiếc dù. Khi nhìn khung cảnh này chúng ta liên tưởng tới cảnh kẹt xe vẫn thường diễn ra trên đường phố hiện nay.



2. Ở đây chúng ta thấy có vài cây liễu; người ta tin rằng cây liễu có khả năng xua đuổi tà ma. Những thân cây đũa se do bị cắt cành sẽ mọc lên những chồi non mới sum sụ vào mùa xuân. Phía sau rừng liễu, một đoàn người đang khiêng một chiếc kiệu với những cảnh liêu rừ chung quanh. Trong đoàn lữ hành này có những người lao động cầm những cây chổi liễu; có lẽ họ vừa trở về sau một cuộc tảo mộ ở miền quê. Ngay trước dòng suối, hai người phụ nữ quang khăn đang cưỡi lừa với ba người đàn ông hộ tống; họ đang trên đường tảo mộ để tỏ lòng thành kính với tổ tiên.



4. Khi dòng sông rộng hơn, bộ cục của bức tranh phân chia thành phần mặt nước và phần đất liền. Hình ảnh sợi dây neo cột vào cột buồm trái dài suốt chiều dài của phần tranh này, với các công nhân đang kéo thuyền ngược dòng. Nhìn qua của số trên những chiếc thuyền người ta có thể thấy đồ đạc dùng cho khách du lịch, còn các thuyền viên thì đang chuẩn bị thuyền. Về phía bên trái, tám người lái thuyền đang dùng mái chèo để chèo thuyền; và phía trước, một phụ nữ đang treo quần áo trên thuyền của bà và đồ nước uống sông sau khi giặt quần.

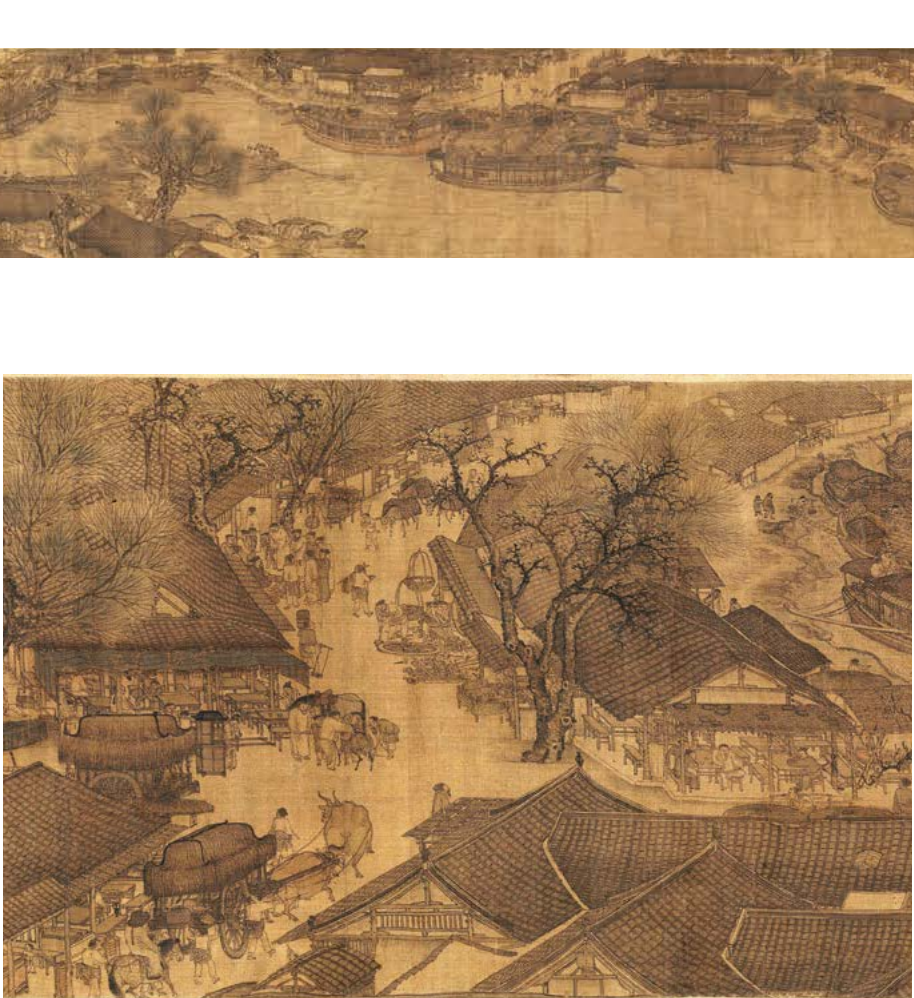


6. Sự nhộn nhịp dần lắng xuống khi chúng ta bị thu hút bởi một quầy rượu Trung Hoa, với hàng tre cao vút và lá cờ ba vạch dọc, những đặc điểm nổi bật thường thấy của các cửa hàng rượu. Bên cạnh một chú ngựa, một người phục vụ đang chuẩn bị hai chiếc bát với đĩa cho người mua mang đi. Ở góc dưới bên phải, một thương nhân đang thương lượng với một người phụ nữ đi cùng một trẻ nhỏ, trong khi một người bán hàng đang bán dây thừng từ chiếc xe đẩy của anh ta ngay phía trên họ. Phía bên trái cảnh cổng, những khách hàng đang ngồi quanh một chiếc bàn trong một nhà hàng trong khi một người phụ nữ đang nhìn xuống phía dưới với cánh tay đặt ra ngoài cửa sổ. Một số chiếc thuyền đang đi trên sông trong khi những công nhân đang kéo một chiếc khác ngược dòng.

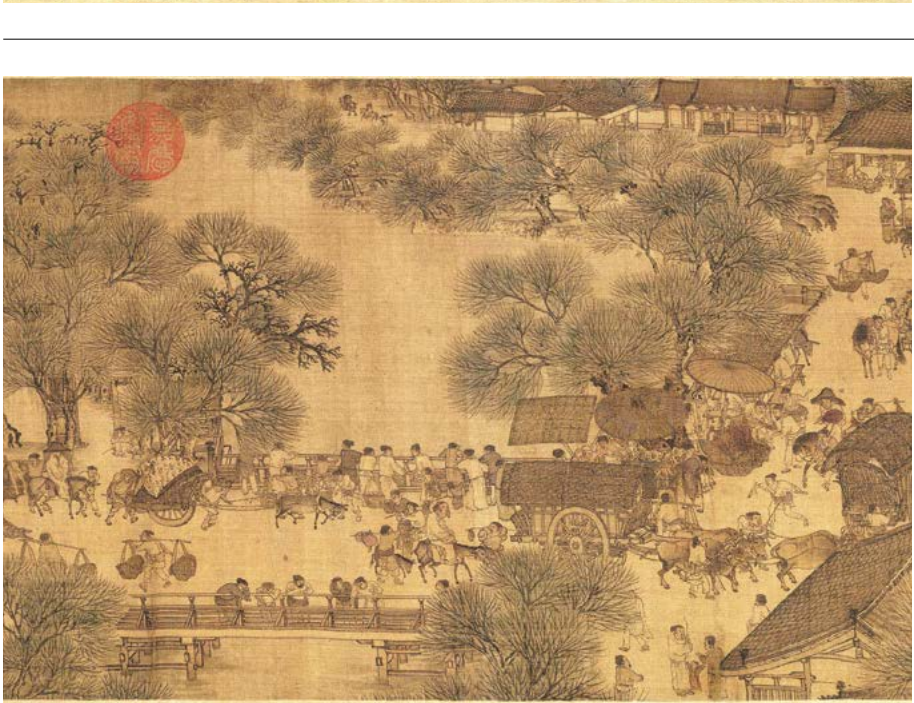


Bức họa đã cung cấp một cái nhìn toàn cảnh của thành phố, giống như những cảnh quay dài trong một thước phim.

EPOCH TIMES Số 26, Tháng 09/2021



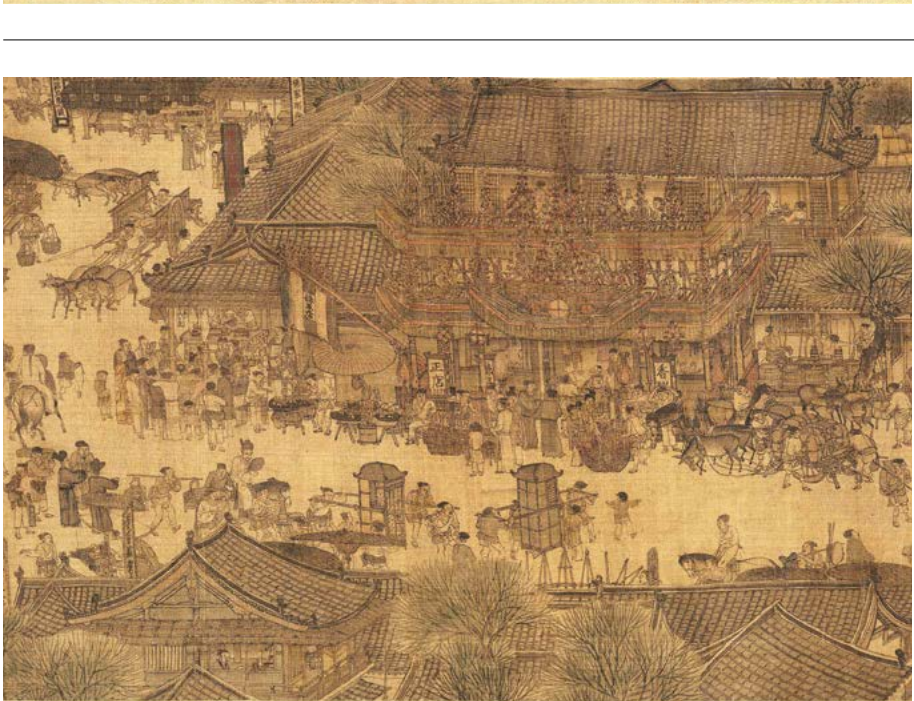
7. Quang cảnh dần chuyển sang buổi trưa, và con sông dần chảy ngược dòng và khuất tầm nhìn. Ở gần bờ sông, ba công nhân đang gánh hàng lên những chiếc thuyền. Một con phố quanh co dọc theo bờ sông với các cửa hàng lộ thiên và nhà hàng đầy khắp hai bên đường. Hai con bò kéo theo một chiếc xe trong khi một phụ nữ cưỡi ngựa theo sau. Một số hình ảnh cho thấy đã đến giờ ăn trưa: một người hầu gái đang đem bát cho cô chủ của mình trong kiệu, và một công nhân khác đang vác một chiếc nồi hấp và một chiếc bàn xếp. Đi dọc theo con phố, chúng ta thấy một người thợ đồng xe và người học việc của anh ta đang đóng một chiếc xe thô từ những mảnh gỗ trên mặt đất. Đi xa hơn nữa, chúng ta thấy một người dân ông đang ngồi kể chuyện với đám đông vây quanh.



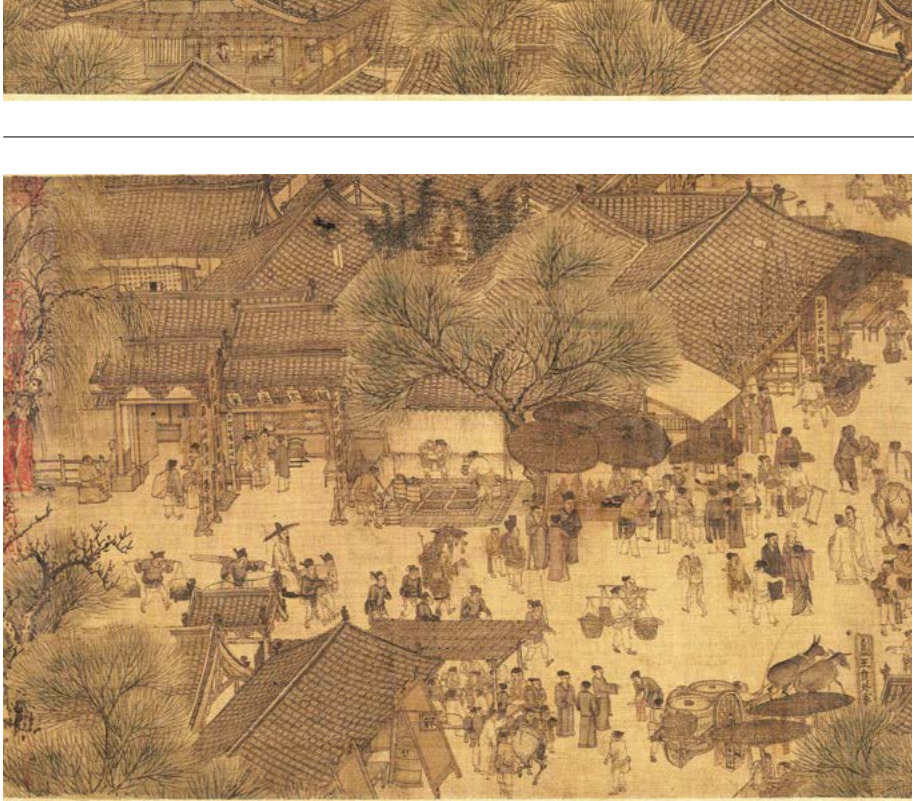
8. Mọi người hòa mình trên một chiếc cầu tương tự cầu nổi bắc qua một dòng sông khác. Trên cầu, nhiều người dân ông trí thức mặc trang phục tề chỉnh như những quan cấp thấp, thư lại, và thư sinh đối khán trùn đầu. Phía kia, những người lao động và công nhân thì lại mặc quần dài để làm việc hiệu quả hơn. Những con bò kéo hai chiếc xe lớn chất đầy hàng gia dụng; phía bên phải là một người phụ nữ trên lưng ngựa đối mủi mồm đang đi cùng người hầu của mình theo hướng ngược lại. Ở phía xa, một nhà sư đang đứng bên cổng một ngôi chùa Phật Giáo.



9. Cổng thành cao chót vót đánh dấu biên giới thành phố và là một điểm nhấn nữa của bức tranh. Cổng thành được xây bằng gạch và mang các đặc điểm kiến trúc đặc trưng của nhà Đường và nhà Tống, như cấu trúc Đâu Cung, được tạo thành từ các giá đỡ bằng gỗ lồng vào nhau để đỡ dầm và cột nổi. Nhìn theo bậc thang dốc lên trên vào căn phòng, người ta thấy một chiếc trống tanggu, hay còn gọi là trống Trung Hoa được treo ngang trên khung. Trong khi đó, những chú lạc đà từ sa mạc xa xôi đang đi qua chiếc cổng bên dưới.



10. Phía bên kia cảnh cổng, chúng ta thấy một quán trọ ba tầng là mắt với mặt tiền là một quán rượu. Khách hàng đến đây trên những chiếc kiệu và chuẩn bị bước vào quán trong khi lối vào có hai tấm biển ghi “bàn buôn” và “rượu thơm”. Những người hầu gái đang phân loại chổi từ hai chiếc thùng lớn phía trước quán trọ để dùng cho việc tảo mộ. Ở phía bên phải, một người dân ông đang đứng thư cung lên trong một cửa hàng. Phía bên trái quán rượu, những người bán hàng đang bán thức uống giải khát và một đám đông ngoài cổng thành đã miêu tả chính xác cuộc cách mạng thương nghiệp thế kỷ 12 đã giải thoát các thành phố khỏi sự hạn chế của chính quyền và sự phát triển đã lan ra ngoài thành như thế nào.



11. Khu vực ngã tư đầy áp những hoạt động nhộn nhịp với những nhóm người khác nhau. Ở gần phía dưới cùng, những người trí thức đang cạnh một tiệm cầm đồ, xem một đứa trẻ nhỏ đang tập đi. Hai con lừa đang kéo theo những thùng rượu, và ngay phía trên, một nhà sư đang đàm luận với một học giả. Bên phải của họ là hai Đạo sĩ áo trắng với trầm chi đầu nổi bật. Ở cuối con phố, một tấm biển cho thấy có một cửa hàng đồ gỗ nổi bật bằng gỗ đàn hương đang ở đó. Một người bán hàng bán các tấm lụa nhỏ trong một quầy hàng dưới ô trong khi ở bên trái (nhưng ở giữa tranh), ba công nhân đang lấy nước từ một cái giếng. Phía trước họ, một người bán hàng rong đeo một chiếc thùng đàn sau lưng bán đồ chơi.

Khi tiến dần về phía trái của bức tranh, có một ngôi nhà với tấm biển “Nhà của Quan Zhao”. Đó là nhà của một thầy thuốc đang khám bệnh cho bệnh nhân ở bên trong. Nhìn lên cao, chúng ta thấy ngôi nhà của ông ta rất rộng với cả một vườn tre ở phía sau. Phía trước ngôi nhà có một học giả trên lưng ngựa, đội một chiếc mũ rộng vành, có lẽ là chân dung của chính người họa sĩ.



Vu Lan: Đạo Hiếu sinh của người – đức Hiếu sinh của Trời

Tiếp theo từ trang 5

giáo xưa nay đều dạy nhân loại một chân lý, tích đức hành thiện mới có được may mắn, phúc lành. Cũng như Mục Kiền Liên, cách duy nhất để siêu độ cho người đã mất, là “đoan ác tu Thiện”, dùng công đức hành thiện chân thực của chính bản thân, sám hối, giác ngộ, một lòng hướng tâm tu Phật, khởi phát tâm Thiện nơi mình để cảm hóa tâm Thiện mau thân, mới có thể giúp mẹ chuyển hóa nghiệp lực, hồi hướng công đức của bản thân cho cha mẹ. Đó mới là công đức chân thực.

Đức Hiếu sinh của Trời

Cổ nhân có câu: “Trời không tuyệt đường người” – hàm ý rằng: Trời đất chỉ phối vận mệnh của con người, nhưng đạo Trời có đức Hiếu sinh, nhất định sẽ cho con người một cơ hội trong đại nạn. Người mẹ của Mục Kiền Liên phạm phải tội thập ác bất xá, nhưng vẫn có cơ may quay đầu, tu thành bậc chính giác, từ phạm thành thánh, từ chốn địa ngục mà về thiên giới.

Đức Hiếu sinh là đạo Đạo của Thiên Địa. Đại Thiện là Hiếu hạnh lớn nhất của con người trong kiếp nhân sinh.

Ngày nay người ta lấy Ác giả Thiên, phóng sinh những con chim bị bắt rồi nhốt vào lồng chặt chịt, để bán lại cho nhà chùa chờ các ‘sư thầy’ làm lễ phóng sinh. Như vậy thì liệu có thể đắc được phúc báo chăng, hay lại chất chồng thêm nghiệp lực?

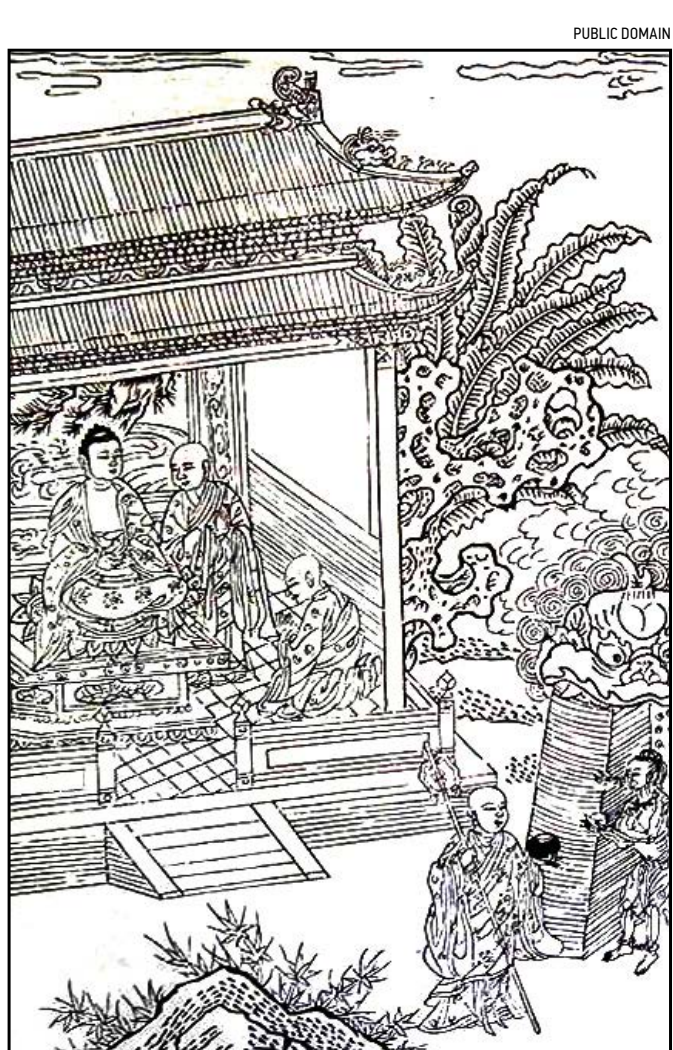
Đầu cần phải săn bắt, giam cầm chúng sinh – vốn là những đại tội tạo nghiệp – như thế mới có thể chứng tỏ ‘tâm Phật’. Chi cần ‘phóng hã’ những giải đó, vô cảm, vô trách nhiệm với muôn dân, thì sẽ không còn cảnh bao người tha hương đói khổ mòn trời chiếu đất nơi gấm cầu bờ bụi, chết vất vưởng ngoài đường vì thiếu thuốc men thực phẩm; thì đâu có cảnh khôn cùng ngay cả với người qua đời, những thi thể không áo quan, thậm chí không có túi đựng xác...; thì đâu có những cảnh đời “sống không bằng chết”, bi thương trong con đại dịch.

Khi tâm bất Thiện thì cửa Sinh cũng đóng lại. Đại dịch chính là lời cảnh tỉnh cho con người: khi nhân tâm bất Thiện, trong vô minh mà tạo ra vô văn nghiệp lực lên chính mình.

Không phải Thần Phật không từ bi mà là Thần Phật đang chờ nhân tâm con người chuyển biến, nhận ra tội lỗi của mình, nguyên ý phát tâm hướng thiện, quy chính bản thân – khi đó tuyệt cảnh mà con người đang gặp phải sẽ lập tức biến đổi.

Phật Pháp xưa kia truyền ra chúng sinh là để giảng cho con người lẽ sống, tìm thấy chân lý, đạo lý làm người, pháp lý tu hành Thần Phật. Chi qua chân chính tu luyện, chúng ta mới liễu ngộ, mới hiểu được chân tướng sự thật. Từ trong giấc ngộ mới nắm bắt được cơ hội, có thể từ trong tuyệt cảnh mà tìm được con đường ra cho sinh mệnh của mình.

Lê Vu Lan – ngắm lại tích Mục Kiền Liên cứu mẹ, để thấu tỏ đạo lý sâu xa trong Đức Hiếu, chân tâm hướng Thiện, thức tỉnh đạo đức lương tri, sám hối xét lại lòng mình. Hành Thiện, tu Đức mới có thể nhận được đức Hiếu sinh của Trời, mới có thể cùng nhau vượt qua kiếp nạn này.



Tranh khắc gỗ từ một cuốn sách, diễn tả Mục Kiền Liên tới hỏi Đức Phật cách để cứu mẹ mình khỏi địa ngục.



"Đức Mẹ Sầu Bi" (Pietà), 1876, William-Adolphe Bouguereau. Sơn dầu trên vải, 2,2 x 1,5m. Bộ sưu tập cá nhân.

CÂU CHUYỆN NGHỆ THUẬT: NHỮNG ĐIỀU CHÚNG TA HỌC ĐƯỢC QUA CUỘC ĐỜI CỦA CÁC NGHỆ SĨ

Danh họa William-Adolphe Bouguereau diễn tả về nỗi đau mắt mắt

ERIC BESS

Có người luôn phải cố gắng để đôi mắt với nỗi đau xa lìa trần thế. Hôm nay, chúng ta hãy xem cách mà một trong những họa sĩ vĩ đại nhất của thế kỷ 19, William-Adolphe Bouguereau, thể hiện sự mất mát này thông qua các họa phẩm của ông.

Con đường nghệ thuật

Ông Bouguereau sinh năm 1825 tại La Rochelle, Pháp. Thuở nhỏ, khi vào học tại một trường địa phương, ông đã gây ấn tượng với các bạn cùng lớp bằng những bức vẽ trong vở và sách giáo khoa. Tuy nhiên, công việc kinh doanh của cha ông thất bại, và tình trạng tài chính thường dẫn đến những cuộc cãi vã của cha mẹ ông. Không lâu sau, cha mẹ ông đã gửi các con mình đến nương nhờ ở hàng.

Ông Bouguereau đến ở với người chú, người đã yêu thương và khuyến khích sự đam mê văn hóa cổ điển

trong tâm hồn ông. Năm 1839, khi ông Bouguereau 14 tuổi, người chú ghi danh cho ông vào trường đại học Pons để học về tôn giáo và văn học cổ điển; điều này ảnh hưởng nhiều đến các tác phẩm nghệ thuật sau này của ông.

Tại Pons, ông Bouguereau đã học các bài vẽ vỡ lòng từ Giáo sư Louis Sage, học trò của họa sĩ tân cổ điển vĩ đại Jean-Auguste-Dominique Ingres.

Sau vài năm, cha của ông Bouguereau thứ buồn bán đấu ô liu và muốn con trai đỡ dần công việc kinh doanh của gia đình. Vậy nên ở tuổi 17, ông Bouguereau phải trở về nhà dù rất muốn tiếp tục học nghệ thuật.

Tuy nhiên, do không thể phù nhận năng khiếu nghệ thuật của ông, người thân và bạn bè đã thuyết phục cha ông cho phép ông tham gia các khóa học nghệ thuật tại trường nghệ thuật thành phố. Tại đây, ông thắng giải Bức tranh Lịch sử Đẹp nhất. Sau đó, được sự ủng hộ của cha, ông Bouguereau quyết định dành toàn thời gian cho việc học nghệ thuật.

Để trang trải tiền học ở Paris, ông

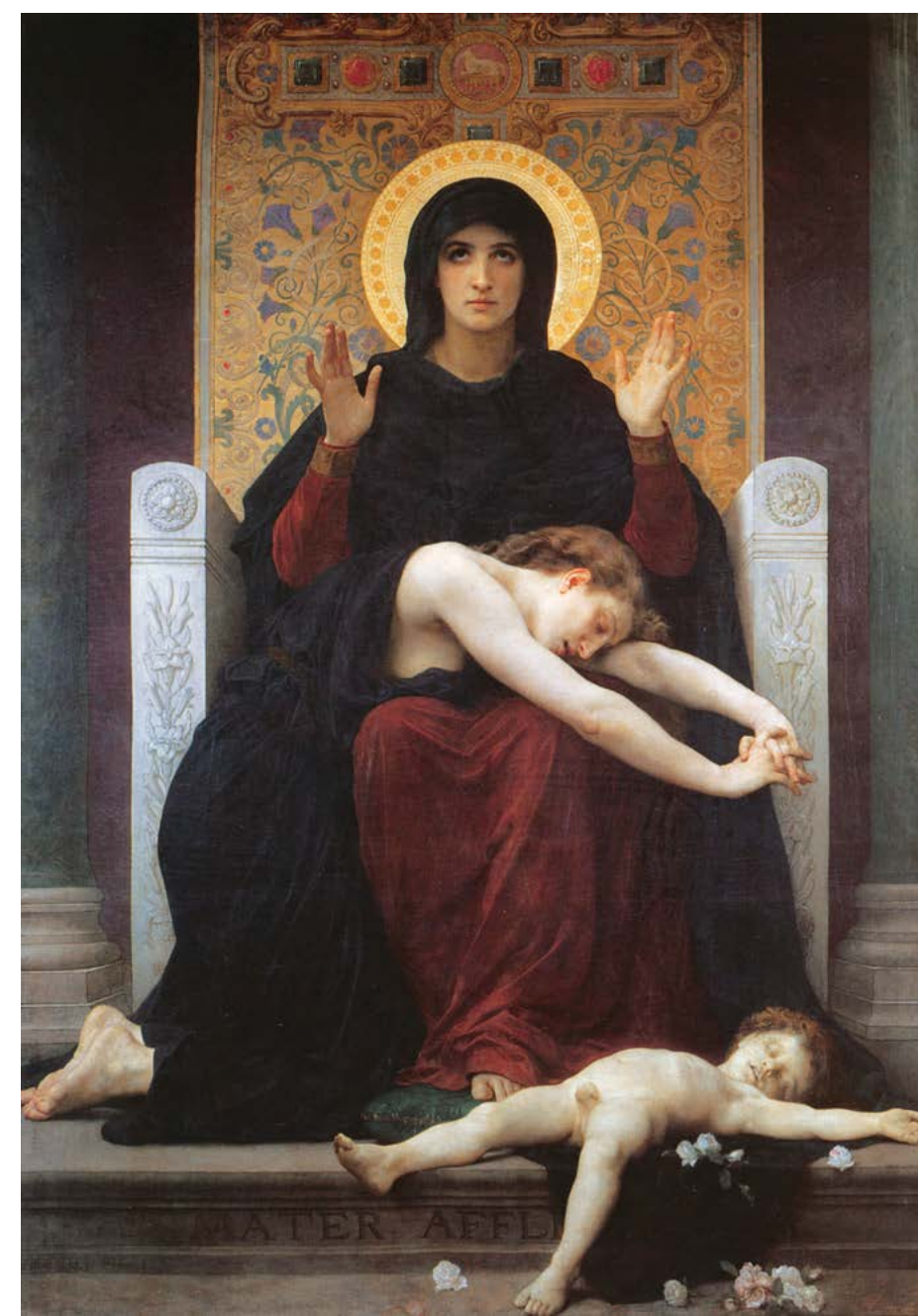
kiếm thu nhập bằng cách vẽ chân dung trong khi người chú chu cấp tiền thuê nhà trọ.

Tại Paris, ông Bouguereau học việc ở xưởng vẽ của họa sĩ Pháp François Picot. Vì là sinh viên mới, ông thường bị bắt nạt, bị buộc phải mua đồ uống và làm các việc vặt vãnh. Ông phải làm những việc như vậy cho đến khi có một sinh viên mới khác thay thế.

Tuy nhiên, ông Bouguereau thích họa sĩ Picot và ông đã cố gắng để trở thành họa sĩ tốt nhất dưới sự hướng dẫn của thầy. Đến năm 1846, ông Bouguereau vừa đủ điểm được nhận vào École des Beaux-Arts, một trường danh tiếng về mỹ thuật truyền thống.

Năm 1850, nhờ làm việc chăm chỉ và kiên trì, ông đã thắng giải Grand Prix de Rome, giải thưởng cao nhất trong cuộc thi của trường École des Beaux-Arts. Việc thắng giải Grand Prix giúp ông Bouguereau có được chuyến đi một năm đến Rome, nơi ông có thể học nghệ thuật từ các bậc thầy vĩ đại.

Khi trở về Pháp, ông nhanh chóng trở thành một trong những họa sĩ



"Sự An ủi của Đức Mẹ", 1877, William Bouguereau. Sơn dầu trên vải, 2x1.5m. Bảo tàng Mỹ thuật Strasbourg, Pháp.

được yêu thích và săn đón nhất. Ông ổn định cuộc sống, kết hôn năm 1866 và sinh con. Và câu chuyện về ông Bouguereau tiếp nối với sự mất mát lặp đi lặp lại: Ông có 5 người con với người vợ đầu tiên, bà Marie-Nelly Monchablon, và ông đã phải vĩnh biệt 4 người trong số đó cùng vợ ông mãi mãi.

Vẽ ra nỗi bi ai

Vẽ tranh đã trở thành cách ông Bouguereau đối mặt với những mất mát. Sáng tạo đem lại cho ông sự an ủi. Ông nói: "Mỗi ngày tôi đến phòng vẽ của mình tràn đầy niềm vui; khi phải dừng vẽ vì đêm tối, tôi chỉ có thể đợi đến sáng hôm sau ... Nếu tôi không thể dành hết tâm huyết cho bức tranh thân yêu của mình, tôi thấy thật thông khổ."

Vậy ông đã vẽ những gì sau sự qua đời của các con mình? Ông đã đối mặt với nỗi đau như thế nào? Ông đã tưởng nhớ các con của mình ra sao?

Một số bức tranh của ông cho chúng ta cái nhìn sâu sắc hơn về những vấn đề này.

Theo sách "William Bouguereau: Cuộc Đời và Tác Phẩm" (William Bouguereau: His Life and Works) của Damien Bartoli và Frederick Ross, thì ông Bouguereau "lần nữa đắm mình trong nghệ thuật, cách duy nhất giúp ông xoa dịu nỗi đau buồn." Sau khi George - người con trai cả qua đời, "Bouguereau mong muốn hoàn thành một dự án lúc đó luôn nằm trong tâm trí ông; nó ám ảnh ông vì ông khao khát thực hiện; thông qua nghệ thuật, ông muốn đem lại sự bù đắp cuối cùng và tuyệt vời nhất cho đứa con George bất hạnh của mình."

Dự án này là phiên bản "Đức Mẹ Sầu Bi" (Pietà) của ông - đây là một từ tiếng Ý có nghĩa là "sự tiếc thương" hoặc "lòng trắc ẩn". Trong "Pietà", ông Bouguereau mô tả Đức Mẹ Maria mặc y phục đen thương tiếc cho sự ra đi vĩnh viễn của người con trai của bà, người mà Đức Mẹ đang ôm chặt trong tay.

Đức Mẹ Maria dường như nhìn thẳng vào chúng ta, mặc dù có thể Người đang nhìn lên. Dù sao thì ánh nhìn đa diện ấy khiến chúng ta chia sẻ sự mất mát của Người. Cả hai vầng hào quang vàng rực của Đức Mẹ và Chúa Jesus thể hiện Thần tính của họ.

Chính thiên thần với trang phục đủ sắc màu cầu vồng bao quanh hai nhân vật trung tâm, tạo sự

tương phản với tâm chòang màu đen của Đức Mẹ và màu trắng của Chúa Jesus. Cùng với màu đen của Đức Mẹ Maria và màu trắng của Chúa Jesus, cầu vồng đại diện cho tất cả các màu sắc có thể được dùng để vẽ tranh.

Theo bà Kara Ross của Trung tâm Nghệ thuật Phục hưng (Art Renewal Center), trong bức tranh này "cầu vồng tượng trưng cho sự hy sinh của Đức Chúa Jesus đã hoàn tất, và rằng linh hồn con người có thể được tái sinh và về với Chúa Trời sau khi qua đời."

Niềm an ủi từ nghệ thuật

Phải chăng ông Bouguereau chỉ đơn giản vẽ một cảnh tượng liên quan đến thời kỳ đau khổ của ông? Hay ông mong muốn người xem cảm nhận được nỗi đau của ông? Hoặc có lẽ ông tin rằng việc khắc họa những hình ảnh thần thánh có thể giảm bớt đau khổ và giúp tâm hồn ông được tái sinh?

Không lâu sau sự ra đi của con trai, bà Nelly, vợ của ông Bouguereau trở bệnh nặng. Bà vừa sinh một cậu con trai tên Maurice. Trong vòng khoảng hai tháng, cả bà Nelly và bé Maurice đều ra đi.

Lần này, ông Bouguereau gửi gắm nỗi đau buồn vào hai bức tranh: "Sự An ủi của Đức Mẹ" (The Virgin of Consolation) và "Linh hồn nơi Thiên Đàng" (A Soul in Paradise).

Bức tranh "Sự An ủi của Đức Mẹ" mô tả một người mẹ trong trang phục màu huyết dụ - đau khổ vì cái chết của con trai mình - người đang ngã vào lòng Đức Mẹ. Đức Mẹ Maria ngồi trên ngai vàng trang nghiêm với một vầng kim quang. Người đưa hai tay lên và ánh mắt hướng lên như hăm ý rằng những việc này là an bài của Chúa Trời.

Họa phẩm "Linh hồn nơi Thiên Đàng" vẽ hai thiên thần đem theo một phụ nữ trẻ từ vùng tối bên dưới bay lên vùng sáng vàng kim nơi thiên đàng; đáng thiên thần ở phía trên cùng góc phải của bố cục là hình ảnh biểu trưng cho thiên đường ấy.

Một lần nữa, ông Bouguereau đã dùng hình ảnh thần thánh để nói lên rằng những hoàn cảnh bi thương trong cuộc sống nằm ngoài sự kiểm soát của con người, nhưng lại nằm trong tay của Chúa, và rằng ánh sáng thần thánh của thiên đàng mở ra cho tất cả chúng ta.

Nghệ thuật có thể đem lại niềm an ủi và xoa dịu tâm hồn, không



"Linh hồn nơi Thiên Đàng", 1878, William Bouguereau. Sơn dầu trên vải, 1,8 x 2,8m. Bảo tàng Nghệ thuật và Khảo cổ học của Périgord, Pháp.

chỉ đối với họa sĩ mà còn với cả người xem. Nghệ thuật có thể khơi dậy lòng trắc ẩn. Từ việc diễn hiện nỗi đau khổ của người khác, các tác phẩm nghệ thuật có thể khiến chúng ta sẵn lòng chia sẻ niềm đau ấy. Cuối cùng, nghệ thuật có thể khiến chúng ta suy ngẫm về những điều cao cả hơn cuộc sống con người.

Lịch sử nghệ thuật là một câu chuyện không bao giờ hết, cũng là câu chuyện của loài người chúng ta. Mỗi thế hệ họa sĩ ảnh hưởng đến nền văn hóa tương ứng của họ qua các tác phẩm nghệ thuật và lựa chọn

của họ trong cuộc sống. Loại bài này chia sẻ những câu chuyện trong lịch sử nghệ thuật, gợi mở câu hỏi làm thế nào để chúng ta có thể trở thành những con người chân thành, biết quan tâm, và kiên nhẫn hơn.

Tác giả Tác giả Eric Bess là nghệ sĩ theo trường phái nghệ thuật đại diện (representational art), hiện là nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Viện Nghiên cứu Nghệ thuật Thị giác (IDSVA).

Phương Du biên dịch

NTD

THE 6TH NTD INTERNATIONAL PIANO COMPETITION

CUỘC THI PIANO QUỐC TẾ

NTD LẦN THỨ 6

Phục hưng âm nhạc Piano
thời kỳ Baroque, Cổ điển và Lãng mạn

Thi ONLINE 3 vòng

Sơ khảo, Bán kết và Chung kết

Hạn nộp hồ sơ: 10/9/2021

GIẢI VÀNG: 10,000\$

PIANO.NTDTV.COM

Do tình hình COVID-19 toàn cầu và các quy định nghiêm ngặt đối với di chuyển, hội họp công cộng, Cuộc thi Piano Quốc tế NTD lần thứ 6 năm 2021 sẽ được tổ chức TRỰC TUYẾN (Online) cho cả 03 vòng Sơ khảo, Bán kết, Chung kết và Lễ trao giải.

- Hạn cuối nộp hồ sơ (vòng loại): 10/09/2021
- Gửi video cho vòng Sơ khảo: 03/09 - 24/09/2021
- Công bố danh sách thí sinh vào Bán kết: 27/09/2021

Lễ trao giải trực tuyến & buổi hòa nhạc Future Stars (phát trực tiếp): 22/11/2021 (dự kiến)

Hương sắc và âm thanh của hoa hồng

KARALEE/SHUTTERSTOCK

MICHAEL KUREK

Đó là thời điểm trong năm, khi tôi thả hồn phiêu đảng trong khu vườn của mình, nơi mà phần nào đó cảm thấy thật dễ dàng sáng tác ra những bản nhạc. Thực tế đã có nhiều nhà soạn nhạc vĩ đại rất yêu thiên nhiên cây cỏ và đưa chúng vào trong những nốt nhạc của mình. Thật là thú vị khi tìm hiểu về các bản nhạc được lấy cảm hứng từ hoa, nhưng trước tiên chúng ta tìm hiểu một chút về quá trình sáng tác của các nhà soạn nhạc.

Đó thực sự là điều khác thường khi nghĩ rằng các loài hoa có thể được phổ thành âm nhạc. Việc vẽ nên một bức tranh hoa là một chuyện, nhưng để biến chúng thành những tiết tấu âm thanh lại là một câu chuyện khác. Hoa phải được cô đọng lại trong mắt của người soạn nhạc, và bằng vài thuật giả kim để sáng tạo ra những bản nhạc hay các âm thanh của những cánh hoa màu hồng tinh tế và duyên dáng. Một vài nhà soạn nhạc dường như được sở hữu tài năng phổ nhạc mà Frances Hodgson Burnett đã từng ao ước trong “Khu vườn Bí mật” (The Secret Garden): “Tôi chắc chắn rằng phép thuật hiện diện trong mọi điều, chỉ là chúng ta không đủ nhạy cảm để nắm bắt và điều khiển nó làm những điều cho chúng ta.”

Hòa mình vào thiên nhiên

Vậy quá trình phổ nhạc này diễn ra như thế nào? Nếu có một công thức chung thì đó sẽ là: Các nhà soạn nhạc thường đắm mình vào thiên nhiên. Một vài ví dụ điển hình; Beethoven nổi tiếng về việc đi dạo hàng ngày trong rừng ở Áo. Trong khoảng thời gian đó, ông đã phác thảo ra nhiều đoạn nhạc trong bản giao hưởng số 6 và hoàn thành vào năm 1808 với tiêu đề: “Bản Giao Hưởng Đồng Quê hay Hồi Ức về Cuộc Sống nơi Đồng Quê” (Pastoral Symphony, or Recollections of Country Life).

Năm 1810, Beethoven viết trong một lá thư: “Thật hạnh phúc biết bao khi dạo bước qua từng khóm cây, ngọn cỏ, khu rừng, nghỉ mát dưới gốc cây và xung quanh là những tảng đá. Chắc không ai có thể yêu đồng quê nhiều như tôi. Vì rừng cây và sỏi đá tạo ra những âm thanh vang vọng mà con người luôn muốn được lắng nghe.”

Beethoven đã đặt một từ rất phù hợp cho hiện tượng vọng âm thanh xảy ra này là: “tiếng vang” (echo). Nếu một nhà soạn nhạc đứng trên đỉnh núi và hét lên: “thiên nhiên” và sau đó lắng nghe kỹ, sẽ thấy âm thanh dội lại; có lẽ âm nhạc chính là tiếng vang trả lời.

Thiên tài âm nhạc Edvard Grieg đã rất tinh tế trong việc nắm bắt phong cảnh quê hương Na Uy; ông không thể sáng tác nơi thị thành náo nhiệt. Edvard Grieg nói rằng, thiên đường nghỉ dưỡng tuyệt đẹp tại Trollhaugen (“Troll Hill”) thành phố cảng Bergen, chính là nơi ra đời những tác phẩm nghệ thuật của ông. Ngày nay bạn có thể đến thăm địa danh đó, nơi có căn nhà nhỏ xưa kia



Bạn đã từng nghĩ các loài hoa có thể biến hóa thành các nốt nhạc trầm bổng chưa?



Phong cảnh bên ngoài căn nhà nhỏ của ông Edvard Grieg ở quê nhà.



080ECRACK/CC BY-SA 3.0



Ngôi nhà sáng tác của Gustav Mahler ở Maiernigg bên bờ Wörthersee ở Carinthia.

B BROWN/SHUTTERSTOCK



Một vài nhà soạn nhạc cảm nhận sự kỳ diệu của thiên nhiên là nguồn cảm hứng bất tận.

của nhà soạn nhạc vĩ đại.

Nhà soạn nhạc kiêm nhạc trưởng người Áo Gustav Mahler cũng có 2 ngôi nhà sáng tác tương tự; một cái ở Steinbach tại Hồ Attersee, cái thứ hai tại Maiernigg (gần Klagenfurt) trên bờ Wörthersee ở Carinthia. Nơi này chỉ đủ chỗ để đặt một chiếc piano, một chiếc bàn và một chiếc ghế – và một cái cửa sổ để nghệ sĩ ngắm nhìn thiên nhiên bên ngoài. Cả hai địa điểm này hiện nay đã trở thành bảo tàng.

Tuy nhiên, tôi vẫn chưa thể tìm thấy bất cứ tư liệu nào viết về việc các nhà soạn nhạc vĩ đại tự tay chăm sóc khu vườn hay vun trồng các loại hoa. Có thể họ đã quá bận rộn cho việc sáng tác các bản nhạc về hoa.

Những đóa hoa hồng âm nhạc

Hãy để âm nhạc xoa dịu tâm hồn chúng ta và dành thời gian để thưởng thức, cảm nhận những đóa hồng. Tôi đã chọn những đóa hồng hương thơm nồng nàn cho bạn:

“Đóa Hồng Thánh Thiện”

(*A Spotless Rose*) của **Herbert Howells**

Một trong những nhà soạn nhạc truyền thống nước Anh của thế kỷ 20 là Herbert Howells (1892–1983), nổi tiếng với những bản thánh ca hùng tráng, gồm bản thánh ca cappella này.

Nguyên gốc của “Đóa Hồng Thánh Thiện” (A Spotless Rose) là bản tiếng Đức, thường được dịch là “Cách Hoa Hồng Nở” (Lo how a rose e'er blooming). Cũng đã được dịch ra phiên bản tiếng Anh khác từ người viết thánh ca Catherine Winkworth. Howells đã viết theo bản nhạc đã được dịch lại của Winkworth vào năm 1919. Đó là thánh ca Marian với phần mở đầu:

*“Đóa hồng thánh thiện đang nở/
Bung lên từ rễ mềm/ của những nhà
tên tri cổ/ của miền đất hứa Jesse.”*

Howells nói: “Tôi viết tác phẩm này dành riêng cho mẹ mình – mỗi lần nghe bản này tôi thật sự cảm động, như thể người khác sáng tác chứ không phải tôi.”

“Les roses d’Ispahan,” mục 39, bản giao hưởng số 4 của **Gabrielle Faure**

Bản giao hưởng nghệ thuật tuyệt đẹp này được nhà soạn nhạc người Pháp Gabrielle Faure sáng tác năm 1884, nhạc sĩ sử dụng một khổ thơ của thi sĩ người Pháp là Leconte de Lisle khi so sánh giọng nói nhẹ nhàng của Leilah, người ông yêu, với hương thơm của hoa hồng:

*Hoa hồng Isfahan e ấp trong đài
hoa xanh rêu*

*Những bông hoa lài Mosul màu
cam nở rộ*

*Với hương thơm tinh khiết và
ngọt nhẹ*

*Hỡi Leilah bé nhỏ, còn gì mềm
mại hơn giọng nói của nàng!*

“Đóa Hồng Hoang dã” (*To a Wild Rose*) của **Edward McDowell**

Bản nhạc theo phong cách hát ru dịu dàng này ban đầu dành cho độc tấu dương cầm, là đoạn đầu tiên của bản giao hưởng số 51 “Ten Woodland Sketches” được viết vào năm 1896. McDowell có tình yêu sâu sắc với hoa hồng, khi qua đời, nơi yên nghỉ của ông được trồng rất nhiều hoa hồng xung quanh. Sau đó, Helen Jane Long đã viết lời cho bản nhạc này. Được xem như một bản nhạc pop dành cho khí cụ, bản này thậm chí còn được Nat King Cole thu âm.

“Đóa hồng phương Nam” (*Roses From the South*), bản giao hưởng số 388 của **Johann Strauss Jr.**

Trong hơn 500 giai điệu valse và khiêu vũ của “vua nhạc valse” (Waltz King), người đã đem đến bản nhạc “Đồng Sông Danube Xanh Xinh Đẹp” (The Beautiful Blue Danube), bản nhạc trữ tình valse nổi tiếng nhất mọi thời đại này vẫn thường xuyên được biểu diễn ở Vienna, Áo. Từ “Phương Nam” trong nhan đề bài hát nhắc đến vở Opera của Strauss, giai điệu được dựa trên câu chuyện “Chiếc Khăn Tay Ren của Nữ Hoàng” (The Queen’s Lace Handkerchief) của tiểu thuyết gia Cervantes.

“Đóa Hồng Nhỏ Trên Cánh Đồng” (*Little Rose of the Field*) D.257 của **Franz Schubert**

Bản nhạc êm đềm quyến rũ của Schubert được soạn dựa trên một bài thơ của Johann Wolfgang von Goethe xuất bản năm 1789 – kể về câu chuyện tình yêu đơn phương của một chàng trai trẻ với một thiếu nữ được miêu tả như bông hồng nhỏ trên cánh đồng. Chàng trai muốn hái đóa hồng nhưng gai nhọn đâm vào tay chàng.

Nhà soạn nhạc người Mỹ Michael Kurek là tác giả của album nhạc cổ điển Billboard No.1 “The Sea Knows”. Người chiến thắng nhiều giải thưởng sáng tác đồ sộ, bao gồm Giải thưởng Hàn lâm về âm nhạc của Học viện Nghệ thuật và Văn học Hoa Kỳ, ông đã làm việc cho Ủy ban Đế cử của Học viện Hàn lâm Khoa học và Nghệ thuật Thu âm quốc gia Hoa Kỳ cho giải Grammy cổ điển.

Hà Trang biên dịch